

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2021/HSPT

Ngày 01 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Thẩm phán: Ông Đỗ Anh Cường

Bà Phạm Thị Thúy Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Tuyền, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Đỗ Thị Ánh Nguyệt, Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 78/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Đỗ Văn B và đồng phạm, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Đỗ Văn B, sinh ngày 08/10/1995; nơi cư trú: Thôn Ch, xã Đ, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn Đ1 (đã chết) và bà Lê Thị Th; có vợ là Đường Thị Th1; con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

2. Đỗ Văn S, sinh ngày 29/10/1990; nơi cư trú: Thôn Ch, xã Đ, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn N và bà Đỗ Thị H; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

3. Đỗ Văn T, sinh ngày 28/5/1978; nơi cư trú: Thôn Ch, xã Đ, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 06/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đỗ Văn Đ2 và bà Nguyễn Thị V (đều đã chết); có vợ là Hoàng Thị Y và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại (có mặt).

4. Vương Văn A, sinh ngày 16/3/1966; nơi cư trú: Thôn Ch, xã Đ, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Vương Văn Nh (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; có vợ là Trương Thị T2 và 05 con; tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Ngày 17/8/2020 bị công an xã Đ xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; đã nộp phạt xong ngày 22/9/2020.

Nhân thân: Ngày 07/02/2006 bị công an huyện D xử phạt hành chính về hành vi mua số lô, số đề; đã nộp phạt xong ngày 13/02/2006.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

5. Trần Cao X, sinh ngày 10/9/1964; nơi cư trú: Thôn Ng, xã Đ, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Trọng L (đã chết) và bà Bùi Thị G; có vợ là Vương Thị H1 và 04 con; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 07/02/2006, bị công an huyện D xử phạt hành chính về hành vi bán số lô, số đề; đã nộp phạt xong ngày 13/02/2006.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị cáo Đỗ Chí Z không có kháng cáo, không bị kháng nghị, Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 10/01/2021, Đỗ Văn B và Đỗ Văn S cùng nhau ăn sáng tại quán ăn ở Thôn Ng, xã Đ. Khoảng 09 giờ 00 phút cùng ngày, Đỗ Văn B và Đỗ Văn S mua thịt chó mang về nhà Trần Cao X ở Thôn Ng, xã Đ, huyện D để uống rượu. Sau khi ăn uống xong, B rủ Đỗ Văn S đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh liêng, Đỗ Văn S đồng ý. Sau đó, Đỗ Văn S và B xin phép Trần Cao X cho B, S và các đối tượng khác đánh bạc tại nhà, Trần Cao X đồng ý. Đỗ Văn S gọi điện thoại rủ Đỗ Chí Z và Đỗ Văn T đến nhà Trần Cao X đánh bạc ăn tiền, T và Thân đồng ý. Sau đó, B đến cửa hàng điện thoại của chị Lê Thị H2 đổi tiền từ tài khoản của B sang cho chị H2 lấy 700.000đ tiền mặt để đánh bạc. Khi đổi tiền cho B, chị H2 không biết B đổi tiền làm gì, B không nói cho chị H2 biết sẽ dùng vào việc đánh bạc. Đỗ Văn S không có tiền để đánh bạc nên S đưa cho B chiếc điện thoại Iphone 7 Plus nhờ B đi cầm cố lấy tiền đánh bạc. B cầm điện thoại của S ra cửa hàng điện thoại ở thôn B 1, xã Đ, huyện D vay của anh Nguyễn Ngọc K chủ cửa hàng số tiền 3.000.000đ và để lại chiếc điện thoại

trên làm tin. K và B là bạn bè chơi với nhau từ trước nên K không hỏi B về mục đích cầm cố tài sản để vay tiền. Sau khi vay được tiền, B cầm 3.000.000đ về đưa cho Đỗ Văn S 1.500.000đ và vay của S 1.500.000đ để đánh bạc. Đỗ Văn S đưa cho Trần Cao X 500.000đ nhờ đi đổi tiền, Trần Cao X ra hàng thịt lợn mua 70.000đ tiền thịt còn 430.000đ đưa lại cho S. Khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày, Đỗ Chí Z; Đỗ Văn T và Vương Văn A đến nhà Trần Cao X. Đỗ Văn S, Đỗ Văn B, Đỗ Văn T, Đỗ Chí Z cùng nhau ngồi xuống chiếu nhựa được trải sẵn trong bếp để đánh bạc ăn tiền còn Vương Văn A và Trần Cao X không tham gia đánh bạc mà chỉ ngồi xem.

Trước khi đánh bạc, Đỗ Văn T yêu cầu mỗi người chơi phải có ít nhất 1.000.000đ để chơi và trưng tiền ra cho những người còn lại kiểm tra. Bốn người đều trưng đủ 1.000.000đ để cho người khác thấy. Các đối tượng thống nhất đánh bạc ăn tiền bằng hình thức đánh liêng, cách thức chơi và mức độ sát phạt như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, chia mỗi người 03 quân. Trước khi chia bài, người chơi sẽ đặt cược ban đầu là 20.000đ/ván. Sau khi chia bài xong người chơi sẽ kiểm tra mỗi quân bài của mình và giữ bí mật với những người còn lại. Những người còn lại sẽ có các lựa chọn là “tố” nghĩa là đặt thêm tiền cược, “úp bài” là dừng không chơi ván đó và bị mất số tiền cược ban đầu; “theo” tức là đặt cược bằng đúng số tiền của người trước đó đã “tố”. Mức cược tối đa là 100.000đ, thứ tự chơi theo chiều kim đồng hồ, người chia bài được lựa chọn trước. Sau khi mọi người đặt cược xong thì sẽ cùng mở bài. Ai có bộ bài mang giá trị cao nhất thì sẽ thắng cược toàn bộ số tiền những người khác đặt cược. Thứ tự bài từ lớn đến bé được tính như sau: “Sáp” là có 03 quân bài giống nhau, “Liêng” là có 03 quân bài liên tiếp nhau, “Ảnh” là có 03 quân bài hình người, “Điểm” là cộng điểm các quân bài mình có sau đó lấy số hàng đơn vị làm điểm; quân bài lớn nhất là “A”, bé nhất là “2”. Khi ai có Sáp thì những người chơi khác ngoài tiền cược sẽ mất thêm 30.000đ; khi ai có bài liêng cùng chất thì những người chơi khác ngoài tiền cược sẽ mất thêm 40.000đ. Khi các đối tượng đánh bạc được khoảng 30 phút thì Vương Văn A vào tham gia đánh bạc. Khi đánh bạc tại nhà Trần Cao X, các đối tượng thống nhất mỗi người cho Trần Cao X chủ nhà 20.000đ và để số tiền này ra góc chiếu. Trần Cao X chưa kịp cầm tiền thì bị Công an huyện D kiểm tra phát hiện và bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc cùng tang vật của vụ án gồm: 01 chiếu nhựa màu xanh; 52 quân bài tú lơ khơ; 880.000 đồng trên chiếu bạc. Thu trên người Vương Văn A 700.000đ, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen; thu trên người Đỗ Văn B 2.550.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone 6 màu xám đen; thu trên người Trần Cao X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu đen. Lợi dụng sơ hở nên Đỗ Văn S, Đỗ Chí Z và Đỗ Văn T bỏ chạy, khi bỏ chạy Đỗ Văn S vợ được 1.200.000đ trên chiếu bạc và đưa cho chị Nguyễn Thị H3 (con dâu Trần Cao X) cầm hộ. Chị H3 không biết đây là tiền gì và đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan

điều tra.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 5 của Đỗ Văn T, tạm giữ của anh Nguyễn Ngọc K 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7Plus.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Văn B và các đồng phạm khai nhận khi tham gia đánh bạc tại nhà Trần Cao X vào ngày 10/01/2021 các bị cáo sử dụng số tiền đánh bạc như sau: Đỗ Văn B có khoảng 2.200.000đ, Đỗ Văn S có khoảng 1.500.000đ, Vương Văn A có khoảng 750.000đ, Đỗ Văn T có khoảng 1.000.000đ và Đỗ Chí Z có khoảng 1.000.000đ; Tổng số tiền các bị cáo khai sử dụng để đánh bạc khoảng 6.450.000đ. Khi các bị cáo bỏ chạy chỉ có Đỗ Văn S cầm số tiền 1.200.000đ trên chiếu bạc và đã tự nguyện giao nộp cho cơ quan điều tra còn không bị cáo nào lấy tiền trên chiếu. Tuy nhiên, xác định số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là số tiền thu thực tế trên chiếu bạc, thu trên người các bị cáo và số tiền 1.200.000đ cơ quan điều tra thu giữ được, nên xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 5.330.000đ.

Về vật chứng của vụ án: Số tiền 5.330.000đ đồng thu giữ tại chiếu bạc và trên người các bị cáo; 52 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa màu xanh là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc; 03 chiếc điện thoại thu giữ của các bị cáo Trần Cao X, Vương Văn A và Đỗ Văn B; 02 chiếc điện thoại thu giữ của Đỗ Văn T và Đỗ Văn S. Đối với chiếc điện thoại của Đỗ Chí Z dùng liên lạc với Đỗ Văn B để đánh bạc, quá trình bỏ chạy Thân đã làm rơi, nên cơ quan điều tra không thu giữ được.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D đã quyết định:

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn B, Đỗ Văn S, Đỗ Văn T, Đỗ Chí Z, Vương Văn A và Trần Cao X phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn S 08 (Tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Vương Văn A 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Cao X 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày

bắt thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo Đỗ Chí Z, hình phạt bổ sung đối với các bị cáo, xử lý vật chứng, buộc án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 10 tháng 6 năm 2021, các bị cáo Đỗ Văn B, Đỗ Văn S, Đỗ Văn T đều có đơn kháng cáo giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Ngày 16 tháng 6 năm 2021, các bị cáo Vương Văn A và Trần Cao X đều có đơn kháng cáo xin hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và khai nhận tòa bộ hành vi phạm tội của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc sau khi tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất nguy hiểm của hành vi, vai trò phạm tội của từng bị cáo; đồng thời xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo, sau khi đối chiếu với quy định của pháp luật, đã có ý kiến:

Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn B, Đỗ Văn S, Đỗ Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách gấp đôi. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Vương Văn A và bị cáo Trần Cao X giữ nguyên mức hình phạt đã tuyên tại Bản án sơ thẩm số 39/2021/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc đối với các bị cáo Vương Văn A và Trần Cao X.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, của các bị cáo; Hội đồng xét xử có những nhận xét sau đây:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn B, Đỗ Văn S, Đỗ Văn T, Vương Văn A và Trần Cao X trong thời hạn luật định, hợp lệ được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét.

[2] Về nội dung vụ án: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo Đỗ Văn B, Đỗ Văn S, Đỗ Văn T, Vương Văn A và Trần Cao X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản án sơ thẩm đã tóm tắt nêu trên. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan, đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Từ đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 10/01/2021 tại nhà Trần Cao X ở Thôn Ng, xã Đ, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc, các bị cáo Đỗ Văn B, Đỗ Văn S, Đỗ Văn T, Đỗ Chí Z và Vương Văn A có hành vi đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền dưới hình thức đánh liêng thì bị Công an huyện D bắt quả tang. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc là 5.330.000đ.

[3] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thu thập khác quan đúng pháp luật; Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Đỗ Văn B, Đỗ Văn S, Đỗ Văn T, Vương Văn A và Trần Cao X về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan sai.

[4] Xét kháng cáo xin giảm hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo Đỗ Văn B, Đỗ Văn S, Đỗ Văn T. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy: Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, chuẩn bị, phân công hay lên kế hoạch từ trước. Các bị cáo B, S và T có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tổng số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc có giá trị nhỏ (5.330.000 đồng). Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo nộp thêm các tài liệu xác định các bị cáo đều được sinh ra và lớn lên trong gia đình có công với cách mạng, cụ thể: bị cáo Đỗ Văn B có bố là ông Đỗ Văn Đ1 đã từng tham gia kháng chiến bị cụt 1/3 giữa cẳng chân trái, được cấp giấy chứng nhận thương binh hạng A, thương tật hạng Ba; bị cáo Đỗ Văn T có bố là ông Đỗ Văn Đ2 đã từng tham gia kháng chiến chống Pháp được tặng thưởng huân chương kháng chiến chống Pháp hạng nhất; bị cáo Đỗ Văn S có bố là ông Đỗ Văn N đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được Chủ nhiệm chính trị sư đoàn 350 tặng Bằng khen Chiến sỹ thi đua năm 1985. Đây là những tình tiết giảm nhẹ mới tại phiên tòa phúc thẩm mà chưa được xem xét tại cấp sơ thẩm. Các bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nhưng mức hình phạt cấp sơ thẩm tuyên đối với các bị cáo B, S và T là phù hợp nên các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt không được cấp phúc thẩm chấp nhận. Tuy nhiên các bị cáo B, S và T có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt các bị cáo chấp hành phạt tù, cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ sức giáo dục và răn đe các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo B, S và T. Sửa bản án hình sự sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tù nhưng cho các bị cáo hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc là phù hợp với quy định của pháp luật.

[5] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Vương Văn A và Trần Cao X. Hội đồng xét xử nhận thấy: về nhân thân các bị cáo Toàn và S đã từng có hành vi mua, bán số lô, số đề ngày 07/02/2006 và bị Công an huyện D xử phạt hành chính. Ngoài ra bị cáo Toàn còn có một tiền sự về hành vi đánh bạc bị công an xã Đ xử phạt hành chính 1.000.000 đồng vào ngày 17/8/2020. Nay các bị cáo tiếp tục phạm tội “Đánh bạc”, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật, không có ý thức ăn năn hối cải. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo nộp tài liệu xác định các bị cáo sinh ra và lớn lên trong gia đình có công với cách mạng, cụ

thể: bị cáo Vương Văn A có bố là ông Vương Văn Nh đã từng tham gia kháng chiến chống Pháp được tặng thưởng huân huy chương chiến sỹ hạng ba; bị cáo Trần Cao X có bố là ông Trần Trọng L đã có thành tích trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc được Hội đồng chính phủ tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và có mẹ là bà Bùi Thị G đã từng tham gia kháng chiến chống Pháp được Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tặng thưởng Bằng khen. Mặc dù các bị cáo Toàn và S được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nhưng xét thấy hình phạt cấp sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo Toàn và bị cáo S là có căn cứ và phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo, cần giữ nguyên mức án cấp sơ thẩm đã tuyên phạt, nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo Toàn và bị cáo S và để răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: các bị cáo Đỗ Văn B, Đỗ Văn S, Đỗ Văn T, kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí; các bị cáo Vương Văn A và Trần Cao X kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a và b khoản 1 Điều 355; Điều 356; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Đỗ Văn B, Đỗ Văn S, Đỗ Văn T, sửa bản án hình sự sơ thẩm số 39/2021/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc đối với các bị cáo Đỗ Văn B, Đỗ Văn S, Đỗ Văn T.

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Vương Văn A và Trần Cao X, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 39/2021/HSST ngày 01 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc đối với các bị cáo Vương Văn A và Trần Cao X.

Tuyên bố: Các bị cáo Đỗ Văn B, Đỗ Văn S, Đỗ Văn T, Vương Văn A và Trần Cao X phạm tội "Đánh bạc".

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Đỗ Văn B, Đỗ Văn S, Đỗ Văn T.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn B 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn S 08 (tám) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn T 07 (bảy) tháng tù, cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01 (một) năm 02 (hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao các bị cáo Đỗ Văn B, Đỗ Văn S, Đỗ Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện D, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Vương Văn A và bị cáo Trần Cao X.

Xử phạt bị cáo Vương Văn A 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt bị cáo Trần Cao X 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đỗ Văn B, Đỗ Văn S, Đỗ Văn T không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm; Các bị cáo Vương Văn A và Trần Cao X, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- TAND huyện D;
- VKSND huyện D;
- Công an huyện D;
- Chi cục THADS huyện D;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

